

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 675/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-8-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang

2. Bà Phạm Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Long Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Út Hậu – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2024/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Cẩm T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: F Hồ T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 1 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trương Cẩm T trình bày: Bà và ông Trần Văn C tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống khoảng năm 2018 – 2019, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vấn đề tài chính và việc ông C thường hay kiểm soát bà nên dần không còn tình cảm, sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện nhưng không thể nào tiếp tục chung sống do đó bà yêu cầu được ly hôn để giải quyết rõ ràng, dứt điểm về mặt pháp lý.

Về con chung: Có 1 con chung tên Trần Nhã Đ – sinh ngày 22/10/2018. Do con còn nhỏ và thường xuyên do bà chăm sóc nên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn – ông Trần Văn C trình bày: Ông và bà Trương Cẩm T tự nguyện kết hôn từ năm 2018. Quá trình chung sống, vợ chồng có những khó khăn, thử thách nhưng ông luôn mong muốn bà T suy nghĩ cho con và cho gia đình. Thời điểm hiện nay, ông không muốn quyết định vấn đề gì, sau một thời gian nữa nếu cả hai không còn tình cảm thì ông sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung như bà T trình bày. Trường hợp ly hôn, ông đồng ý để con ở với mẹ nhưng ông vẫn thăm nom, chăm sóc con và mong bà T sẽ cùng với ông nuôi dạy con. Việc cấp dưỡng nuôi con ông tự thực hiện theo ý thức trách nhiệm của bản thân.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn – bà Trương Cẩm Tú T1 trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông C không cho bà biết việc làm ăn, có những khoản nợ phát sinh và không có chí cầu tiến. Bà đã tạo cơ hội nhiều lần nhưng ông C không thay đổi. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, khả năng hàn gắn là không có nên yêu cầu được ly hôn. Bà yêu cầu được nuôi 01 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn là ông Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát cũng như việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung vụ án: Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về sự có mặt của Viện kiểm sát và đương sự tại phiên tòa:* Do Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành

phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có mặt, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

[3.] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 134/2018, đăng ký ngày 25/9/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà T yêu cầu ly hôn vì cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm chủ yếu về kinh tế gia đình, ngoài ra giữa hai không có sự chia sẻ, gắn kết lẫn nhau. Phía ông C không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được những biện pháp để cải thiện, khắc phục những mâu thuẫn vợ chồng và vắng mặt tại phiên Tòa thể hiện ông C không có sự cố gắng để hàn gắn tình cảm, xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử thấy: Hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên sự thương yêu, tôn trọng và cùng nhau chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống. Tuy nhiên, mâu thuẫn của các bên không thể giải quyết, không còn sự yêu thương, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn là không có. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân Phường A, quận T không nhận được đơn thư yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3.2] Về quan hệ con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Căn cứ vào trích lục khai sinh: số 1030/TLKH-BS đăng ký ngày 27/11/2018 thì trẻ Trần Nhã Đ là con chung của nguyên đơn và bị đơn.

Xét thấy: Con từ trước đến nay vẫn do mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ba hay đi làm ăn xa, nay phía nguyên đơn đề nghị được nuôi con, phía bị đơn cũng đồng ý giao con cho mẹ nếu ly hôn. Do đó, nhằm ổn định về mặt tâm lý, không thay đổi môi trường, điều kiện sống của trẻ và cũng phù hợp với ý kiến của 02 bên nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bị đơn.

[3.3] Về tài sản chung: Cả hai xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Cả hai xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trương Cẩm T

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Cẩm T được ly hôn với ông Trần Văn C.

1.2. Về con chung: Bà Trương Cẩm T được chăm sóc, giáo dục con chung tên Trần Nhã Đ – sinh ngày 22/10/2018 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Văn C do bà Trương Cẩm T chưa có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trương Cẩm T chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã đóng là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001792 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.TB;
- CCTHADS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo